

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang  
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Quang, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước quy định mức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng 03 tháng cuối năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 4863/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND huyện Tuy Phước về phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 10/08/2023 của UBND xã Phước Quang về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 đối với các nguồn vốn được phân cấp cho UBND xã Phước Quang quản lý;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang do Công ty TNHH TV&XD Tổng hợp Phú Thịnh lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 157/PKT&HT - KQTD ngày 20/10/2023;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Quang tại Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 27/10/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 533/BC-PTCKH ngày 08/11/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**3. Chủ đầu tư:** UBND xã Phước Quang.

**4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng nhà sấy, sân phơi và kho chứa thóc của HTX NN Phước Quang để đảm bảo chất lượng hạt giống, hạt gạo đủ tiêu chuẩn, hạn chế việc nông dân bán thóc tươi dẫn đến vỡ hợp đồng liên kết vì hiện nay trên địa bàn xã thiếu sân phơi, diện tích sản xuất nhiều, thu hoạch đồng bộ, thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp, thiếu chủ động trong sản xuất. Qua đó đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của HTX và mang lại thu nhập cao cho thành viên hợp tác xã, đáp ứng các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023 theo chủ trương của Huyện ủy và UBND huyện.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.2.1. Phần xây dựng mái che:** Diện tích xây dựng 479,4m<sup>2</sup>.

- Kết cấu Móng trụ đơn BTCT M250 đá 1x2, đặt trên lớp bê tông lót VXM M150 đá 4x6, trụ cột, dầm giằng BTCT M250 đá 1x2. Móng tường xây đá chẻ 15x20x25 VXM M100, đắp cát tôn nền tưới nước đầm chặt, Tường bao xây gạch không nung, phía trên là khung thép hộp và ốp tole dày 5zem, toàn bộ tường, cột trụ, dầm giằng trát VXM M75 và lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Nền nhà đổ bê tông M250 đá 1x2, phía bên dưới lót bạt nhựa.

- Hệ thống vì kèo thép hình, giằng đứng, giằng ngang vì kèo bằng cáp có tăng đơ tăng giảm, xà gồ thép mác C150x50x20x2,2mm, giằng xà gồ thép phi 14, mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 5zem. Lắp đặt máng nước bằng tole và ống thoát nước mưa bằng nhựa PVC. Tất cả sắt thép sơn 3 nước chống gỉ.

- Lắp đặt hệ thống điện cho thiết bị, điện chiếu sáng, camera an ninh và hệ thống PCCC cho công trình.

**4.2.2. Bể sấy + Lò đốt:** Diện tích bể sấy lúa xây dựng khoảng 110m<sup>2</sup>.

- Móng trụ đơn, dầm, giằng, trụ BTCT M250, đá 1x2; Nền bê sậy đổ bê tông M250, đá 1x2 dày 10cm; Tường xây gạch không nung; Trát toàn bộ tường, dầm giằng, trụ cột và quét nước xi măng; Trụ đỡ, đà sàn thép hộp mạ kẽm 50x100x1,4mm; Đà sàn thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4mm. Mè sàn thép hộp kẽm 20x40x1,4mm. Lò đốt xây gạch 06 lỗ VXM M75, trát tường lò đốt VXM M75, phần trên lò đốt có mái che.

#### **4.2.3. Phân thiết bị:**

- Lắp đặt thiết bị gồm: Bộ thiết bị quạt sậy và lò đốt cho bê sậy; Lưới sàn sậy; Bộ thiết bị chạy quạt sậy; Gàu tải nhập xuất lúa; Phễu nạp liệu tươi; Hút bụi lúa khô; Băng tải nhập lúa tươi; Phễu di động cất lúa và ống rê lúa; Máy cào lúa khô trên bê sậy; Vít tải chuyển lúa khô từ gàu tải qua thùng chứa đóng bao; Thùng tịnh lúa khô; Vít tải chuyển lúa khô từ đáy thùng chứa qua gàu tải lúa khô; Gàu tải xuất lúa khô từ vít tải qua máy giê; Máy giê lúa; Băng tải di động nâng hạ nhập, xuất lúa lên và xuống xe; Hệ thống điện điều khiển cho toàn bộ hệ thống; Camera quan sát; Bộ định tuyến LR350.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH TV&XD Tổng hợp Phú Thịnh.

#### **6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

#### **7. Loại, nhóm dự án:**

- Công trình dân dụng, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

#### **8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH TV&XD Tổng hợp Phú Thịnh lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 157/PKT&HT - KQTĐ ngày 20/10/2023.

**9. Tổng mức đầu tư: 3.582.517.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm tám mươi hai triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng)*

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 1.644.338.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.432.222.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 106.018.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 208.098.000 đồng;
- Chi phí khác: 87.496.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 104.345.000 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.**

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện hỗ trợ 50%/ tổng mức đầu tư; phần còn lại ngân sách xã Phước Quang, HTX nông nghiệp Phước Quang và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** không.

**14. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

**15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập HSMT, đánh giá HSDT	11.429	NS NN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	10 ngày
2	Thẩm định HSMT, HSDX; KQ LCNT XD	2.796	NS NN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	10 ngày
3	Tư vấn Quản lý dự án	106.018	NS NN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	150 ngày
4	Bảo hiểm công trình	1.809	NS NN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	150 ngày
5	Tư vấn giám sát thi công	65.885	NS NN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	150 ngày
6	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	3.076.560 (Trong đó, CP xây dựng: 1.644.338; CP thiết bị: 1.432.222)	NS NN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV/2023 - Quý I/2024	Trọn gói	150 ngày
<b>Tổng cộng: 3.264.497.000 đồng</b>								

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Quang có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**